

Bản án số: 69/2023/HS-PT

Ngày: 24 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Ông Vũ Hà Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đ Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai trực T2 vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và bị hại Phạm Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Bị cáo kháng cáo: Trần Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: xóm 9, xã V, huyện T, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1952 đã chết; con bà Trần Thị M, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 05/4/2018 bị Công an huyện Trực Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng do hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến 11/9/2022 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại kháng cáo: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn X, huyện X, tỉnh N. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T ở xóm 9, xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định và Phạm Văn T1 ở tổ 6, thị trấn X, huyện X, tỉnh N có quản lý một số tiếp viên để cung cấp phục vụ cho các quán karaoke. Tối ngày 26/8/2022, anh Bùi Văn C là chủ quán karaoke P ở xóm 5, xã X, huyện X có gọi điện cho Trần Văn T và Phạm Văn T1 mỗi người chở cho 01 tiếp viên phục vụ quán để rót bia. T đồng ý chở Nguyễn Thị T” sinh năm 2006 bên V sang còn T1 chở Tô Thị Cẩm L sinh năm 2006 ở thị trấn Xuân Trường đến. Trong quá trình phục vụ tại phòng hát, T” và L xảy ra cãi nhau, L gọi T1 đến giải quyết. Khoảng 5 phút sau T1 đến tra hỏi và có tát T” 1 cái; T” gọi điện cho M là bạn gái của T báo bị T1 tát, chủ quán đuổi và sang đón T” về. M nói lại cho T. Lúc này T đang uống rượu cùng T2 nên gọi điện cho Trần Thế Đ ở xóm Nam, xã V sang đón T”. Đ sang nhưng không gặp T” nên gọi lại cho T. T bảo T2 đi với T và bảo T2 cầm theo một thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 100 cm ở gầm kệ tivi nhà T; T mang theo chiếc rìu bằng kim loại dài khoảng 50 cm. T chở T2 bằng xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 18B1-664.32 đến quán karaoke P. Đến nơi thấy Đ và một số thanh niên đang đứng ở cửa quán, T nói: “Thằng nào đánh nhân viên nhà tao”; T1 trả lời: “Tao đánh đấy”; T hô: “Chém”, T2 ngồi sau xe hiểu ý nhảy xuống rút kiếm lao về phía T1, T dựng xe cầm rìu đuổi theo cùng T2. Chạy khoảng 5 mét anh T1 trượt chân ngã, T2 dùng kiếm chém về phía T1 2 nhát, T1 giơ hai tay lên đỡ thì bị chém vào mặt sau hai cẳng tay, T dùng rìu bổ về phía T1 vào lòng bàn tay phải của T1. Sau đó mọi người can ngăn. T và T2 cầm hung khí lên xe đi về. Trên đường về T và T2 vất kiếm và rìu xuống sông N. T tắm giặt thay quần áo rồi chở T2 ra Quốc lộ 21 đón xe bỏ trốn lên H. Ngày 16/9/2022 Nguyễn Quang T2 ra đầu thú. Phạm Văn T1 được đưa vào Trung tâm y tế huyện X sơ cứu rồi lên Bệnh viện Quân y 103 – H điều trị đến 03/9/2022 xuất viện.

Ngày 05/9/2022, Cơ quan CSĐT huyện Xuân Trường trưng cầu giám định và ngày 13/12/2022 trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh T1. Tại bản Kết luận giám định số 340/22/TgT ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T xác định: Thương tích vùng ngoài cổ bàn tay phải qua lòng bàn tay ra vùng ô mô út có vết thương chưa cắt chỉ, đo (14 x 0,2)cm. Mặt trong sau 1/3 dưới cẳng tay phải có vết thương chưa cắt chỉ, đo (6 x 0,1)cm. Mặt trước trong và sau 1/3 dưới và giữ cẳng tay trái có vết thương chưa cắt chỉ hình chữ U, đo (28 x 1,5)cm. Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết thương chưa cắt chỉ, đo (3,5 x 0,6)cm. Tổn thương do vật sắc tác động làm đứt dây thần kinh giữa tay

phải, đứt dây thần kinh trụ tay phải, đứt gân gấp ngón 2,3,4 bàn tay phải, rách da và tổ chức dưới da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn T1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32%.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 508/22/TgT ngày 19/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình xác định: Tổn thương do vật sắc tác động làm đứt thần kinh giữa tay phải, đứt thần kinh trụ tay phải, đứt gân gấp ngón II, III, IV bàn tay phải, đứt cơ trụ tay trái, rách da và tổ chức dưới da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 40%.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 13-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Quang T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ 02/9/2022; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang T2 06 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ 16/9/2022; Căn cứ điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc Trần Văn T và Nguyễn Quang T2 liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T1 chi phí điều trị thương tích do các bị cáo gây ra là 61.187.493 đồng. Chia phần: T bồi thường 30.593.500 đồng, T2 bồi thường 30.593.993 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/6/2023, Trần Văn T kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử tôi là đúng người, đúng tội nhưng do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bố tôi bị mất sớm, tôi là lao động chính trong gia đình, tôi ăn năn hối cải về việc đã gây ra. Tôi đề nghị được giảm hình phạt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ngày 26/6/2023, bị hại Phạm Văn T1 kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với Trần Văn T ; Hai bị cáo phải bồi thường cho tôi số tiền theo đơn tôi yêu cầu đã gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 rút yêu cầu kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại làm trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Đề nghị HĐXX, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt của bị hại, giữ nguyên mức

hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T. Chấp nhận bị hại rút nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo này.

Bị cáo nói lời sau cùng: giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T và bị hại Phạm Văn T1 làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T vẫn khẳng định không chém anh T1, chỉ cầm Rìu dọa anh T1 chứ không chém vào tay anh T1, không gây thương tích cho anh T1 và có hô Nguyễn Quang T2 chém Phạm Văn T1. Bị cáo Nguyễn Quang T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình, khẳng định là T rủ sang X đón T”, là người bảo T2 mang theo Kiếm nhà T đi, khi gặp anh T1 thì T là người hô chém nên T2 hiểu ý T và chém T1 2 nhát, còn T chém trúng anh T1 hay không thì T2 không nhìn thấy. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Như vậy, đã đủ căn cứ khẳng định khoảng 00 giờ 40 phút ngày 27/8/2022 tại xóm 5, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, Trần Văn T và Nguyễn Quang T2 đã dùng Rìu và Kiếm chém anh Phạm Văn T1 gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 40%. Hành vi của Trần Văn T, Nguyễn Quang T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trần Văn T kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử tôi là đúng người, đúng tội nhưng do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bố tôi bị mất sớm, tôi là lao động chính trong gia đình, tôi ăn năn hối cải về việc đã gây ra. Tôi đề nghị được giảm hình phạt sớm trở về với gia đình và xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xem xét các bị cáo với vai trò đồng phạm để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thì Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt là tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Vì vậy, HĐXX quyết định không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại Phạm Văn T1 kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với Trần Văn T ; Hai bị cáo phải bồi thường cho tôi số tiền theo đơn tôi yêu cầu đã gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 rút kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung kháng cáo bồi thường thiệt hại; Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T ; HĐXX quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

2. Tuyên bố Trần Văn T và Nguyễn Quang T2 phạm tội Cố ý gây thương tích; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ 02/9/2022.

3. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc Trần Văn T và Nguyễn Quang T2 liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T1 chi phí điều trị thương tích do các bị cáo gây ra là 61.187.493 đồng. Chia phần: T bồi thường 30.593.500 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng), T2 bồi thường 30.593.900 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam

Nguyễn Đức Cảnh

Mai Anh Tuấn

